TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Hồng Cúc
Ông Huỳnh Hoàng Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Trương Ngọc Ẩ, sinh ngày: 08/3/1988 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng H (sinh năm 1943) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1958); Có 01 người con 11 tuổi; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 18/4/2023, bị Công an xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Không tốt; Ngày 25/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản; Bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2023, đến ngày 27/11/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Hoàng V - sinh ngày: 01/01/2001 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ú (sinh năm 1976) và bà Lê Thị C (sinh năm

1975); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Phạm Vũ L - sinh ngày: 24/5/1990 tại huyện T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1 (sinh năm 1963) và bà Đặng Thị B (sinh năm 1961); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc Ẩ*: Bà Trương Thúy L1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lữ Văn P, sinh năm 1994. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Cao Văn T, sinh năm 1999. Vắng mặt.

3. Phạm Thị H1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Trần Thanh H2 (tên gọi khác Hải Đ), sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

5. Hà Thanh T1, sinh năm 1984. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Lương Thị Yến O. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

7. Đặng Thị B, sinh năm 1961. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

8. Phạm Văn Ú, sinh năm 1976. Vắng mặt.

9. Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17/11/2023, Công an huyện G phối hợp Công an xã T tiến hành kiểm tra tại nhà của ông Phạm Văn Ú thuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt Trương Ngọc Ẩ, Lữ Văn P và Phạm Vũ L tại hiện trường. Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Trương Ngọc Ẩ cầm vứt 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy (gồm 01 đoạn dài 3,5cm có một đầu hàn kín màu đen và 01 đoạn ngắn, dài 3,1cm) qua cửa sổ phía trước nhà ông Ú và thu giữ nhiều vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 17/3/2023, Trương Ngọc Ẩ đến nhà ông Phạm Văn Ú (cha ruột Phạm Hoàng V), mục đích đến gặp V hỏi mượn điện thoại và nói là mang đi cầm lấy tiền trả nợ. V đồng ý, đưa điện thoại cho Ẩ và mượn xe mô tô biển số 72H7 - 7627 của Phạm Thị H1 đưa cho Ẩ đi cầm điện thoại. Sau đó, Ấ điều khiển xe đến nhà Trần Thanh H2 (tên gọi khác H) thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ để đổi điện thoại lấy ma túy, do điện thoại của V bị vở kính màn hình nên H2 không đồng ý đổi ma túy. Do đó, Ấ lấy điện thoại hiệu Samsung của Ẩ và đưa thêm 100.000 đồng tiền mặt để đổi ma túy thì H2 bán cho Ẩ 01 (một) đoạn ống hút hàn kín chứa chất ma túy tương đương 600.000 đồng. Khi có ma túy Ẩ về quán nước gần nhà V để uống cà phê cùng V và P. Một lúc sau, Phạm Vũ L đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110 màu đỏ - đen - bạc biển số 54Z2 - 9123 (do bà Đặng Kim B1 mẹ ruột của Phạm Vũ L là chủ sở hữu) đến cùng uống cà phê. L nhờ Ẩ mang xe của L đi cầm, khi đi L đưa cho Ấ 50.000 đồng đổ xăng. Khi Ấ đổ xăng xong, quay lại quán nước để chở L về nhà Vẹn trước.

Khi về đến nhà V, Ấ ra phía sau nhà chị Phạm Thị H1 (cập nhà V) lấy vỏ chai Mirinda bằng nhựa làm bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi này V với P về đến nhưng P ở trong nhà nói chuyện với ông Phạm Văn Ú nên không có mặt tại nơi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi hút được 01 hơi thì L kêu Ấ lấy xe của L đi cầm từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng và lấy 1.000.000 đồng mua ma túy. Ấ đồng ý, trước khi đi Ẩ đưa đoạn ống hút chứa chất ma túy lại cho L cất giữ, rồi lấy xe 54Z2 - 9123 của L đi đến gặp Trần Thanh H2 để cầm xe theo lời của L. Khi Ấ đi cầm xe, thì P ra phía sau sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L và V. Tại thời điểm này, L nói cho P biết việc nhờ Ấ đi cầm xe và mua chất ma túy như trên. Sử dụng ma túy được một lúc, Ấ điện thoại về nói không cầm được số tiền như L yêu cầu, phải có giấy tờ và cần phải có chủ xe đến gặp H2 mới cầm được nên Ẩ kêu L đến, do không biết đường đi nên L rủ P đi cùng. Trước khi đi, L đưa đoạn ma túy lại cho V cất giữ rồi L điều khiển xe của chị V chở P đến gặp Ấ. Trên đường đi thì xe hết xăng nên có liên lạc với Ấ kêu về rước, đồng thời thỏa thuận cầm xe lấy 500.000 đồng ma túy và 1.500.000 đồng tiền mặt. Sau đó, Ấ hướng dẫn L đi đổ xăng và thế chấp lại điện thoại NOKIA (loại phím bấm) của L.

Trong khi Ấ, P, L đi cầm xe, V ở nhà dùng miệng để mở đoạn ống hút đổ vào nỏ tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, V mang số ma túy còn sót lại trong nỏ cất giấu vào bụi chuối và số ma túy còn lại trong đoạn ống hút Vẹn hàn kín (có một đầu màu đen) và mang bỏ vào túi áo khoác của cha ruột mình (Phạm Văn Ú) đang treo trên sào quần áo ngoài sân. Sau đó, trời mưa nên V đã lấy số ma túy trên mang ra nền đất gần vách nhà cất giấu và dùng miếng gạch tàu đậy lên.

Sau khi đổ xăng, P điều khiển xe chở L đến nhà H2. Tại đây, H2, Ấ và L thống nhất cầm xe của L như đã thỏa thuận. Ấn là người nhận 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy và 1.000.000 đồng tiền mặt từ H2. Còn lại 500.000 đồng, Ấ đã trừ tiền chuộc lại điên thoại đã đổi ma túy trước đó với H2. Sau đó, cả 03 cùng đi trên 01 xe về lại nơi đổ xăng, Ấ đưa 100.000 đồng để L chuộc lại điện thoại rồi cùng nhau về nhà V.

Tại nhà V, Ấ lấy lại đoạn ma túy đưa cho V cất giữ trước đó rồi đưa cho L số tiền 900.000 đồng và trả lại cho V điện thoại. Tại đây, Ấ lấy 02 (hai) đoạn ống hút đã mua có được do tiền cầm xe, dồn lại thành 01 đoạn rồi cầm trên tay 02 (hai) đoạn ma túy (gồm 01 đoạn cầm điện thoại cộng 100.000 đồng, có đặc điểm là đoạn ống hút dài, kích thước 3,5cm, có một đầu hàn kín màu đen và 01 đoạn cầm xe của L, có đặc điểm là đoạn ống hút ngắn, kích thước 3,1cm) định sử dụng nhưng nỏ bị hỏng nên kêu V đi mượn. Trong lúc V đi mượn nỏ thì phát hiện Công an nên chạy về thông báo. Lúc này, L và P ra xe định về trước, Ấ cầm trên tay phải 02 (hai) đoạn ma túy ngồi trên gốc giường và vứt ra cửa sổ phía trước nhà V nhưng đã bị Công an phát hiện bắt quả tang như diễn biến ở trên.

Đối với xe mô tô 54Z2 - 9123, sau khi đổi ma túy Trần Thanh H2 bán lại cho vợ chồng bà Lương Thị Yến O và ông Hà Thanh T1 với giá 2.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) vỏ chai Mirinda, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng; 01 (một) vỏ chai Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng.

- 03 (ba) bật lửa đã hỏng, không còn sử dụng được. Trong đó có 02 (hai) bật lửa (hột quẹt) khò và 01 (một) bật lửa bình thường.

- 01(một) điện thoại Samsung màu xanh đen, số IMEI: 354312/13/159933/5, cùng 02 sim số: 0767933076, 0785395749. Điện thoại bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tiền Việt Nam gồm: 01 (một) tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ P1 mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ P1 mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Ngày 05/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản mở tại kho bạc nhà nước.

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, trong suốt, sọc trắng hàn kín hai đầu, gồm: 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,1cm và 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,5cm. Bên trong cả 02 (hai) đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì màu trắng theo quy định.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T3 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K, gồm có: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định của đoạn ống hút nhựa 3,1cm là 0,2094 gam, của đoạn ống hút nhựa 3,5cm là 0,1995 gam, được đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1191/2023.

Tại bản kết luận giám định số 1119/KL-KTHS, ngày 23/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh K, kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút có kích thước 3,1cm được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,2262 gam.

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút có kích thước 3,5cm được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,2185 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2002/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho Phạm Hoàng V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đen, đã bị bể kính màn hình, số S: 3330312030007321. Điện thoại không có sim đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho bà Đặng Thị B là chủ sở hữu: 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 357751107408970, cùng 01 sim số: 0866803224. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 110 màu đỏ - đen - bạc, biển số 54Z2-9123, số khung: RLHJC43019Y016883, số máy: JC43E-0020660. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Ngày 27/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trương Ngọc Ấ1 và ra lệnh tạm giam đối với Ấ để điều tra.

Ngày 05/03/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Hoàng V, ra lệnh tạm giam đối với V để điều tra.

Ngày 04/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Vũ L, ra lệnh tạm giam đối với L để điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 01/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị can Trương Ngọc Ấ, Phạm Vũ L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị can Phạm Hoàng V1 về

tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trương Ngọc Ẩ từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Vũ L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Hoàng V1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đối với hành vi bán ma túy của Trần Thanh H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã có Công văn trao đổi, kèm theo hồ sơ vụ án gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ kiểm sát để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lữ Văn P, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng cứ để chứng minh vai trò đồng phạm nhưng có cơ sở xác định P đã có hành vi sử dụng ma túy ngày 17/11/2024 nên Trưởng công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trả lại các tài sản gồm:

Ngày 08/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho Phạm Hoàng V1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh đen, đã bị bể kính màn hình, số S: 3330312030007321. Điện thoại không có sim đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Ngày 12/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho bà Đặng Thị B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 110 màu đỏ - đen - bạc, biển số 54Z2-9123, số khung: RLHJC43019Y016883, số máy: JC43E-0020660. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh đen, số IMEI: 357751107408970, cùng 01 sim số: 0866803224. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L: 01 (một) tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ P1 mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh đen, số IMEI: 354312/13/159933/5,. Điện thoại bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 02 (Hai) sim số: 0767933076, 0785395749.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 01 (một) vỏ chai Mirinda, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng. 01 (một) vỏ chai Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng.

- 03 (ba) bật lửa đã hỏng, không còn sử dụng được. Trong đó có 02 (hai) bật lửa (hột quẹt) khò và 01 (một) bật lửa bình thường.

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, trong suốt, sọc trắng hàn kín hai đầu, gồm: 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,1cm và 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,5cm. Bên trong cả 02 (hai) đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T3 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K, gồm có: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định của đoạn ống hút nhựa 3,1 cm là 0,2094 gam, của đoạn ống hút nhựa 3,5 cm là 0,1995 gam, được đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1191/2023.

Đối với việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ấ thống nhất với tội danh viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị, tuy nhiên xét về nhân thân gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, cha mẹ bị cáo đã già, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo Ấ là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lo cho cuộc sống của gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh T1 và chị O đã mua xe mô tô 54Z2 - 9123 của H2, nhưng không biết đây là vật chứng của vụ án, đã tự nguyện giao nộp lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ấ: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo V1: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh T1 - chị H1, ông Ú, anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Anh H2 anh T1 - chị O có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 17/3/2023, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, các bị cáo Trương Ngọc Ấ1, Phạm Hoàng V1 và Phạm Vũ L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Trương Ngọc Ấ1 có vai trò là người thực hành trong việc trực tiếp đến gặp Trần Thanh H2 đổi điện thoại và tiền mặt 100.000 đồng mua ma túy có khối lượng 0,2185 gam và cầm xe giúp L để mua chất ma túy khối lượng 0,2262 gam, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4447 gam.

Bị cáo Phạm Vũ L có vai trò đồng phạm với Ấ1 trong việc cất giữ đoạn ma túy của Ấ tự mua, khối lượng 0,2185 gam và thống nhất đưa xe cho Ấ mang đi cầm để mua chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,2262 gam, tổng khối lượng 0,4447 gam. Cả 02 lần trên Trương Ngọc Ấ và Phạm Vũ L đều có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, đều đủ yếu tố cấu thành tội độc lập và đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Hoàng V1 có vai trò đồng phạm với Trương Ngọc Ấ1 trong việc cất giữ hộ chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 0,2185 gam

giúp Ấ1 nhằm mục đích để cùng sử dụng trong thời gian Ấ1, L và P đi đến gặp Trần Thanh H2 cầm xe đổi ma túy.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G lập cùng ngày 17/11/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Ấ, L và V1 đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ chất ma túy bất hợp pháp trên người nhằm mục đích sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo Ấ và L đồng phạm tàng trữ ma túy 02 lần với tổng khối lượng là 0,4447 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo V1 tàng trữ khối lượng ma túy một lần khối lượng là 0,2185 gam, loại Methamphetamine, các bị cáo đều tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Đối chiếu hành vi của các bị cáo Ấ và L với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trương Ngọc Ấ và Phạm Vũ L đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Hoàng V1 đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người, đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ấ đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Ấ, L và V1 đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ấ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, cha mẹ bị cáo đã già, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo Ấ là lao động duy nhất trong gia đình

nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo L có cậu ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huy chương nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Ẩ có nhân thân không tốt, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được cách ly cải tạo bằng hình phạt nghiêm khắc nhưng bị cáo Ẩ không quyết tâm sửa đổi mà lại có hành vi tiếp tục tàng trữ trái pháp chất ma túy. Do đó cần phải xử phạt bị cáo Ẩ mức án nghiêm khắc hơn nhằm răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo L và V1 có nhân thân tốt.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Ẩ, L và V1 tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, các bị cáo đều không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho bà Đặng Thị B và bị cáo Phạm Hoàng V1 xong.

Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L**:** 01 (một) tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ P1 mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh đen, số IMEI: 354312/13/159933/5. Điện thoại bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là công cụ phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 02 (Hai) sim số: 0767933076, 0785395749.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 01 (một) vỏ chai Mirinda, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng. 01 (một) vỏ chai Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng.

- 03 (ba) bật lửa đã hỏng, không còn sử dụng được. Trong đó có 02 (hai) bật lửa (hột quẹt) khò và 01 (một) bật lửa bình thường.

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, trong suốt, sọc trắng hàn kín hai đầu, gồm: 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,1cm và 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,5cm.

Bên trong cả 02 (hai) đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T3 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K, gồm có: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định của đoạn ống hút nhựa 3,1cm là 0,2094 gam, của đoạn ống hút nhựa 3,5cm là 0,1995 gam, được đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1191/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh T1 và chị O đã mua xe mô tô 54Z2 - 9123 của H2 với giá 2.500.000 đồng nhưng không biết đây là vật chứng của vụ án, đã tự nguyện giao nộp lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên đối với mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo thể hiện chính xác khoan hồng của pháp luật.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ẩ:

Người bào chữa yêu cầu xem xét đến đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, cha mẹ bị cáo đã già, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo Ẩ là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước nên Hội đồng xét xử chấp nhận và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[9] Đối với hành vi bán ma túy của Trần Thanh H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã có Công văn trao đổi, kèm theo hồ sơ vụ án gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên hành vi của Trần Thanh H2 sẽ được xem xét xử lý sau.

Đối với Lữ Văn P, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng cứ để chứng minh vai trò đồng phạm nhưng có cơ sở xác định P đã có hành vi sử dụng ma túy ngày 17/11/2023 nên Trưởng công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Ngọc Ẩ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Mỗi bị cáo Phạm Vũ L và Phạm Hoàng V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc Ẩ, Phạm Vũ L và Phạm Hoàng V1 đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Ẩ 06 (*sáu*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17/11/2023.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L 05 (*năm*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 29/5/2024.

2.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng V1 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 13/03/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Vũ L**:** 01 (một) tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ P1 mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) (theo giấy nộp tiền ngày 05/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G nộp vào kho bạc Nhà nước)

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh đen, số IMEI: 354312/13/159933/5. Điện thoại bị nứt kính màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 02 (Hai) sim số: 0767933076, 0785395749.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, gồm 01 (một) vỏ chai Mirinda, nắp màu trắng, trên nắp có gắn 02 (hai) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng. 01 (một) vỏ chai Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, sọc trắng.

+ 03 (ba) bật lửa đã hỏng, không còn sử dụng được. Trong đó có 02 (hai) bật lửa (hột quẹt) khò và 01 (một) bật lửa bình thường.

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, trong suốt, sọc trắng hàn kín hai đầu, gồm: 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,1cm và 01 (một) đoạn có kích thước dài 3,5cm. Bên trong cả 02 (hai) đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong cùng 01 (một) phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo T3 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K, gồm có: Nhiều hạt tinh thể trong suốt còn lại sau giám định của đoạn ống hút nhựa 3,1cm là 0,2094 gam, của đoạn ống hút nhựa 3,5cm là 0,1995 gam, được đựng trong hai bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1191/2023.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Ngọc Ẩ.

Mỗi bị cáo Phạm Vũ L và Phạm Hoàng V1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*),

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/9/2024. anh T1 - chị H1, anh T1 - chị O, ông Ú, anh P, anh H2 được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.